

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Bà Vũ Thị Khuôn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Q Dũng - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2020/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Minh Q, sinh năm 1968; ĐKKHKT và trú tại: Thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc : Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Tạ Văn Q1, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 và có 03 con; lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 18/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân TP.Hải Dương. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Tạ Văn H1, sinh năm 1972;

2. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1968;

Đều trú tại: thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Bà Tạ Thị H, sinh năm 1974; trú tại: thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

Bà Đào Thị Thu H2, sinh năm 1976; Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962,

đều trú tại: thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1977; trú tại: thôn H, xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Minh Q làm nghề lao động tự do; để có thêm thu nhập, Q nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho người khác.

Khoảng 17 giờ 17' ngày 13/7/2020, ông Tạ Văn H1 là người quen của Q, sử dụng điện thoại lắp sim số 0904355765 nhắn tin cho Q, nội dung H1 hỏi mua số đề 525, 542, 24 và 42 mỗi số mua 50.000 đồng, tổng tiền là 200.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn trên, Q đồng ý bán các số đề này cho H1 nên đã nhắn tin trả lời "Ok" (báo cho H1 biết là Q đã đồng ý) và chép lại các số đề trên vào một tờ giấy để làm căn cứ thông toán.

Đến khoảng 17 giờ 36' cùng ngày, em gái của Q là bà Tạ Thị H viết các số lô, số đề H muốn mua ra một tờ giấy gồm 10 số đề đầu 0 mỗi số mua 40.000 đồng, tổng tiền là 400.000 đồng, số đề 91 và 04 mỗi số mua 10.000 đồng, số lô 69 và 96 mỗi số mua 10 điểm; số lô 63 và 73 mỗi số mua 100 điểm; số lô xiên hai 91-04 mua 50.000 đồng, số lô xiên ba 91-04-88 mua 20.000 đồng, tổng số tiền H mua số lô, số đề của Q là 4.890.000 đồng. Sau đó H dùng điện thoại di động Samsung chụp ảnh tờ giấy này rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho Q. Khi xem hình ảnh H gửi, Q đồng ý bán các số lô, số đề kể trên cho H nên đã nhắn tin trả lời là "1" (ý Q trả lời H là Q đã đồng ý), đồng thời chép lại các số lô, số đề này vào tờ giấy của mình.

Đến khoảng 17 giờ 43' cùng ngày, Vũ Văn N là người quen của Q sử dụng điện thoại lắp sim số 0352867922 nhắn tin cho Q, nội dung N hỏi mua số đề 00 và 88 mỗi số mua 100.000 đồng, tổng tiền là 200.000 đồng. Q đồng ý bán các số đề này cho Nam nên nhắn tin trả lời "Ok" (tức là đồng ý) đồng thời chép lại các số đề trên vào tờ giấy của mình.

Khoảng 17 giờ 50' cùng ngày, Đào Thị Thu H2 và Đặng Thị Nh lần lượt đến nhà Q để mua số lô, số đề. Khi gặp Q, H2 hỏi mua các số lô 79, 24, 42 mỗi số mua 50 điểm; số đề 02, 03 mỗi số mua 200.000 đồng; 10 số đề chập (số có hai chữ số giống nhau) từ 00 đến 99 mỗi số mua 50.000 đồng; số lô xiên hai 24-79 mua 50.000 đồng, tổng số tiền H2 mua số lô, số đề của Q là 3.950.000 đồng. Q đồng ý và ghi các số lô, số đề H2 mua vào một mảnh giấy (tích kê) giao cho H2, đồng thời chép lại các số lô, số đề này vào tờ giấy của mình để giữ lại so sánh.

Sau khi Q bán số lô, số đề cho H2 xong, Nh báo Q bán cho Nh số lô 38 là 50 điểm; số lô 93 là 10 điểm; 10 số đề chập (số có hai chữ số giống nhau) từ 00 đến 99

mỗi số mua 30.000 đồng; 10 số đề đầu 0 mỗi số mua 30.000 đồng; số đề 00 Nh mua thêm 20.000 đồng, tổng số tiền Nh mua số lô, số đề của Q là 1.620.000 đồng. Q đồng ý và ghi các số lô, số đề Nh mua vào một mảnh giấy (tích kê) giao cho Nh, đồng thời chép lại các số lô, số đề này vào tờ giấy của mình.

Đến khoảng 18 giờ 15' cùng ngày, khi Q, H2 và Nh đang giao nhận tiền và tích kê mua bán số lô, số đề thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ 2 tích kê và số tiền 8.420.000đ. Q xé tờ giấy viết số lô, số đề bán cho khách thành 5 mảnh.

Hình thức chơi: Người chơi ghi số đề với số tiền từ 1.000đ trở lên; ghi số lô theo số điểm, mỗi điểm tương đương với số tiền 20.000đ. Nếu người chơi thắng Q sẽ trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra dựa vào kết quả 2 số cuối cùng giải đặc biệt của xổ số kiến thiết nhà nước (đối với chơi đề) và số đề “ba càng” nếu thắng thì được 400 lần số tiền bỏ ra mua; số lô xiên hai nếu thắng thì được 40 lần số tiền người chơi bỏ ra mua, dựa vào kết quả là 02 số cuối của các giải xổ số kiến thiết Nhà nước (đối với chơi lô). Trường hợp người mua số lô, số đề không trúng thì Q được hưởng số tiền người mua đã bỏ ra để mua các số lô, số đề.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh giấy kích thước (05x7)cm một mặt có ghi “13/7 L79 24 42/50; Đ 02 03/200; chập x 50; 24-79 x50”; 01 mảnh giấy kích thước (05x7)cm một mặt có ghi: “13/7 L38 x 40 93 x 100; Đ chập x 30 đầu 0 x 30 00 x 20”, 05 mảnh giấy ghép lại thành 01 tờ giấy kích thước (16 x 24)cm, một mặt có ghi chữ số, nội dung: "02 07 89 23 32 /5; 33x100; 14x20; 20x30; 69 96 / 10; 63 73 /100; 79x50; 24 42 /50; 38x40; 93x10", "48x400; 01x50; 77x10; 525 542 / 50; 24 42 /50; 57 97/10; 91 04 /10; 03 02/200; 00x20; 00 88/100; 00 03 06 60"; "chập x 25; đầu 4 x 250; đầu 4 x 10; đuôi 7 x 5; đầu 0 x 40; chập x 50; chập x 30; đầu 0 x 30"; "03-36 x 500; 04-91 x 50; 04-88-91 x 20; 79-24 x 500" và mặt còn lại để trống, được lưu trong hồ sơ vụ án; 01(một) chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu vàng, có số IMEI 359282060430197 (kèm sim trong máy) đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương; số tiền 8.420.000đ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Hải Dương tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền Q dùng vào việc đánh bạc đối với 5 đối tượng trên là 10.680.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPHD ngày 07-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Tạ Minh Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Tạ Minh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Minh Q phạm tội “Đánh bạc”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Tạ Minh Q từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ bị cáo Tạ Minh Q là 8.420.000đồng; truy thu của ông Vũ Văn H1 200.000đ, ông Tạ Văn N 200.000đ và bà Tạ Thị H 4.890.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Bị cáo Tạ Minh Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tạ Minh Q không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương và nói lời sau cùng đề nghị xem xét xử phạt tiền mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giải trình số lô, số đề và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 17 giờ 17' đến 17 giờ 45' ngày 13/7/2020, tại thôn Cặp Nhất, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Tạ Minh Q có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho ông Tạ Văn H1 với số tiền 200.000đ, bà Tạ Thị H với số tiền 4.890.000 đồng, ông Vũ Văn Nam với số tiền 200.000đ, bà Đào Thị Thu H2 với số tiền 3.950.000 đồng và Đặng Thị Nh với số tiền 1.620.000đồng. Đến khoảng 18 giờ 15' cùng ngày, khi Q, H2 và Nh đang giao nhận tiền và tích kê mua bán số lô, số đề thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tuy nhiên, số tiền thu giữ của bị cáo Q là 8.420.000đ trong đó có số tiền đánh bạc với H2, Nh là 5.570.000đ và số tiền còn lại theo Q khai là tiền bán số lô, số đề cho 1 số người khác, tiền được trả không rõ tên, địa chỉ của những người

này tại đâu và không làm rõ được. Còn số tiền đánh bạc với H1, N, H qua tin nhắn điện thoại là 5.290.000đ, Q đã ghi tích kê, đồng ý bán cho 3 người này và họ sẽ trả tiền ngày hôm sau khi có kết quả sổ số nên tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đối với 05 người này là 10.860.000đồng, do vậy Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền ghi dùng đánh bạc là 10.860.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Minh Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây mất trật tự an tại địa phương. Tạ Minh Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với ông Tạ Văn H1, bà Tạ Thị H, ông Vũ Văn N, bà Đào Thị Thu H2, bà Đặng Thị Nh tổng số tiền là 10.860.000đồng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Minh Q đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xác định VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Tạ Minh Q về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Minh Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố mẹ đẻ được tặng Huân, Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Về xử lý vật chứng: Tổng số tiền bị cáo Tạ Minh Q đánh bạc trái phép là 10.860.000đồng Tuy nhiên, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã thu giữ được số tiền là 8.420.000đồng trong đó có số tiền đánh bạc với H2, Nh là 5.570.000đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, số tiền 2.850.000đ không làm rõ được bị cáo Q đánh bạc với ai, ai là người trả tiền cho bị cáo, bị cáo Q nhất trí sung quỹ nhà nước nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Còn số tiền đánh bạc với ông H1, ông N, bà H qua tin nhắn điện thoại là 5.290.000đ, bị cáo Q chưa thu số tiền này, liên quan đến việc phạm tội nên cần truy thu của ông H1 200.000đ, của ông Nam 200.000đ, của bà H 4.890.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu vàng, có số IMEI 359282060430197 (kèm sim trong máy) sử dụng phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Tạ Minh Q phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ông Tạ Văn H1, bà Tạ Thị H, ông Vũ Văn N, bà Đào Thị Thu H2, bà Đặng Thị Nh là người mua số lô, số đề của Tạ Minh Q nhưng số tiền sử dụng để đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000đ, chưa bị kết án về tội này và tội quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên không phải bầu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Minh Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Tạ Minh Q 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu vàng, có số IMEI 359282060430197 (kèm sim trong máy);

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo Tạ Minh Q là 8.420.000đồng.

Truy thu của ông Tạ Văn H1 số tiền 200.000đồng, ông Vũ Văn N số tiền 200.000đồng, bà Tạ Thị H số tiền 4.890.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Tạ Minh Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tạ Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có QL-NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu